

Số: 799 / BC - HĐQT

Cẩm Phả, Ngày 31 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin
Năm báo cáo 2013

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số thuế, mã số doanh nghiệp: 5700495999 cấp ngày 16/5/2013 Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh
- Vốn điều lệ: 40.850.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 40.850.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: 486 đường Trần Phú, P Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: 033.862319; 033.862401; 033.3862875
- Số fax: 033.3862034
- Website: www.Chetaomay.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin được thành lập theo Luật doanh nghiệp. Tiền thân là Nhà máy Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả được thành lập ngày 23/7/1968 theo Quyết định số 739 QĐ/KB2 ngày 23/7/1968 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp nặng; Theo Thông báo số 143/TB ngày 5/5/1993 của Văn phòng Chính phủ về việc cho thành lập lại Công ty Cơ khí mỏ; Bộ Năng lượng có Quyết định số: 468 NL/TCCB-LĐ ngày 30/6/1993 về việc thành lập lại Nhà máy Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả thuộc Công ty Cơ khí mỏ.

Sau khi sáp nhập trở lại Tổng Công ty Than Việt Nam theo quyết định số 28/2001/QĐ-BCN ngày 23/5/2001 của Bộ Công nghiệp. Ngày 12/5/2004 Công ty được đổi tên thành Công ty TNHH Một thành viên Chế tạo máy Than Việt Nam

Công ty được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 3675/QĐ-BCN Ngày 18/12/2006 Bộ Công nghiệp. Công ty đã Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty vào ngày 28/2/2008 và được cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động từ 3/2008.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Chế tạo, sửa chữa, phục hồi các thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành khai thác mỏ và các ngành kinh tế khác.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824(chính)
2	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
3	Sản xuất các thiết bị nâng hạ và bốc xếp	2816
4	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
5	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
6	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7	Sửa chữa thiết bị điện	3314
8	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (Trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
9	Sửa chữa thiết bị khác	3319
10	Lắp đặt thiết bị máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
11	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
12	Đúc sắt thép	2431
13	Đúc kim loại màu	2432
14	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
16	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
17	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
19	Sản xuất hóa chất cơ bản	2011
20	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ	2930
21	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
22	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
23	Xây dựng công trình công ích	4220
24	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
25	Phá dỡ	4311
26	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
28	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
29	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
30	Hoạt động kiến trúc	7110
31	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	71109
32	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu là phục vụ các đơn vị trong Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy (Có sơ đồ đính kèm)

Các công ty con, công ty liên kết: Chi nhánh Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin

a. *Tên chi nhánh:* CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY – VINACOMIN TẠI HÀ NỘI;

Địa chỉ chi nhánh: số 93 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 045144128

Fax: 045144109

Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành(theo phân ngành kinh tế quốc dân)
1	Chế tạo, sửa chữa máy móc thiết bị và phụ tùng cho các ngành khai thác khoáng sản, năng lượng và các ngành khác;	2924; (29241; 292411; 292412;) 29242; 2913
2	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm đúc, cán kéo thép, kết cấu kim loại, khí ô xy-ni tơ;	28; (281; 2811; 28112; 281123; 281124; 28113-281130); 2812; (281121; 281129;); 2813 ; 289; (2891; 28911-289110; 28912; 2892; 28921-289210;241128;241129, 2711-2720
3	Kinh doanh ống thép áp lực, thiết bị áp lực cao	269521; 2919;
4	Chế tạo phụ tùng và sửa chữa phương tiện vận tải thủy;	35112-351120; 352-3520
5	Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và ống bê tông chịu áp lực cao;	269521; 5234; 5143
6	Xây dựng và lắp đặt các công trình công nghiệp và dân dụng, san lấp, tôn tạo mặt bằng;	45; (451-4510; 45112-451110;) ; 452; 4523; 453-4530
7	Mua bán , xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng, hàng hoá, đại lý;	511-5110; (5112-5120; 51131-511310); 5142; 5239; 51454; 5149; 5239; 524-5240; 515: 5155150

b. *Tên văn phòng đại diện:* VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY- VINACOMIN TẠI TÂY NGUYÊN- BAN ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN VVNV.

Địa chỉ: Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R' Lấp tỉnh Đắk Nông

Điện thoại: 05013649395

Fax: 05013649396

5. Định hướng phát triển

Hệ đại hoá cơ khí sửa chữa, tăng cường đẩy mạnh cơ khí chế tạo tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất, thực hiện đề án tái cơ cấu lại Công ty. Nâng cao năng lực sản xuất, bảo đảm chất lượng, tiến độ cung cấp sản phẩm đã cam kết với khách hàng. Từng bước củng cố và nâng cao sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

KẾ HOẠCH SXKD GIAI ĐOẠN 2013 - 2015 TẦM NHÌN 2016 - 2020

Chỉ tiêu/Năm	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Doanh thu (Tỷ đồng)	850	1.007	1.351	1.446	1.547	1.655	1.771	1.895
TNBQ (Trđ/ng-thg)	5.500	5.600	6.500	7.000	7.700	8.400	9.300	10.200
Lợi nhuận(Tỷ đồng)	6,02	7	8	10	12	14	15	17

6. Các rủi ro:

Phương tiện, thiết bị phần lớn đã già cỗi, lạc hậu, xuống cấp; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu là khó khăn thường trực từ lâu nhưng chưa có điều kiện khắc phục, khi triển khai các dự án công trình lớn gặp khó khăn. Khó khăn về vốn, các dự án muốn đầu tư thì nguồn vốn phải lớn và phải có cơ chế ưu đãi mới thực hiện được.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch đầu năm	Kế hoạch (ĐC)	Thực hiện	Tỷ lệ % (So với KHĐC)
I	Chỉ tiêu hiện vật					
1	Sửa chữa thiết bị xe máy					
	Xe Gạt các loại: D85A, T130, T170	Máy	10	6	5	83
	Máy xúc điện EKT 4,6; 5A, 8H	Máy	13	17	19	112
	Máy xúc thủy lực	Máy	6	4	4	100
	Máy khoan xoay cầu CBII	Máy	6	7	7	100
	Máy khoan khác	Máy	3	2	2	100
	Sửa chữa thiết bị khác	Máy	5	10	11	110
2	Chế tạo thiết bị	<i>Tấn</i>	<i>3.300</i>	<i>2.210</i>	<i>2.368</i>	<i>107</i>
2.1	Chế tạo thiết bị ngành Than					
	- Chế tạo thiết bị ngành than	Tấn	2.400	1.934	2.228	115
	+Giá chuyển hưởng Toa xe 30 tấn	Cụm	80	116	116	100
	+ Cột chống thủy lực	Cột	12.255	12.000	12.160	101
	+ Giá chống thủy lực	Dàn	490	375	430	115
	+ Máy xúc lật hông VMC E500-1	Máy	6	13	14	108

	+ Thiết bị tháp giếng Núi Béo	Tấn	300		66,7	
2.2	Chế tạo thiết bị Nhà máy tuyển quặng bau xít và Nhiệt điện	Tấn	800	130	400	100
2.3	Ngành khác	Tấn	100	146	139,7	96
3	Chế tạo, phục hồi phụ tùng					
3.1	Chế tạo phụ tùng	Tấn				
	+ Phụ tùng ngành Than	Tấn	800	500	454	91
	+ Vi chống lò	Tấn	26.000	27.000	26.389	98
	Trong đó: Gông lò	Bộ	100.000	1.000	700	70
	+ Phụ tùng khác	Tấn	100	100	50,6	51
3.2	Phục hồi phụ tùng ngành than	Tấn	1.000	1.000	1.212	121
4	XDCB tự làm và dịch vụ khác	Tr.đ	40.000	63.500	101.423	160
	+ XDCB tự làm	Tr.đ	7.500	7.500	10.273	137
	+ Sản xuất VLXD	Tr.đ	10.000	6.000	9.328	155
	+ Kinh doanh vật tư, thiết bị	Tr.đ	20.000	59.798	79.215	132
	+ Sản xuất khí Ô xy, Ni tơ	Tr.đ	2.500	2.500	2.609	104
II	Doanh thu	Tr.đ	1.101.000	850.000	861.749	101
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr.đ	1.061.000	774.000	756.988	98
2	Doanh thu Sản xuất, dịch vụ khác	Tr.đ	40.000	75.798	101.425	134
	+ XDCB tự làm và vật liệu xây dựng	Tr.đ	17.500	13.500	19.601	145
	+ Kinh doanh vật tư, thiết bị	Tr.đ	20.000	59.798	79.215	132
	+ Sản xuất khí Ô xy, Ni tơ	Tr.đ	2.500	2.500	2.609	104
3	Doanh thu hoạt động tài chính và khác	Tr.đ		765	3.336	436
III	Giá trị sản xuất	Tr.đ	466.500	380.233	395.145	104
IV	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	85.878	73.450	75.499	102,5
V	Thu nhập bình quân	Tr.đ	5,6	5,2	5,56	103
VI	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	11	5.000	6.149	123
VII	Cổ tức	%	8	8	8	

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Ban Điều hành :

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Công Hoan	Giám đốc C.ty	1.600	
2	Bùi Xuân Hạnh	P.Giám đốc C.ty	12.267	
3	Lê Viết Sự	P.Giám đốc C.ty	951	
4	Tăng Bá Khang	P.Giám đốc C.ty	0	
5	Phạm Thu Hương	Kế toán trưởng công ty	1.014	

- Số lượng CBCNV trong Công ty tại thời điểm 31/12/2013 là :1.074 (Trong đó Nữ CNVC là 275 Người) làm việc tại 13 phân xưởng, 18 phòng ban, 02 Chi nhánh)

b. Cơ cấu lao động:

- + Công nhân sản xuất chính: 760 người
- + Bộ phận phục vụ, phụ trợ: 88 người
- + Bộ phận Giám tiếp: 226 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Kết quả thực hiện các dự án trong năm 2013

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị thực hiện	Ghi chú
1	Dự án cán thép vì lò, thép hình U, I đặc chủng phục vụ khai thác hầm lò	Tr.đồng	6.419	(Trả nợ năm trước)
2	Dự án cán thép vì lò, thép hình U, I đặc chủng phục vụ khai thác hầm lò .	Tr.đồng	10.195	Thực hiện năm 2013
3	Dự án đầu tư bổ xung thiết bị sản xuất và nâng cao chất lượng chế tạo kết cấu thép	Tr.đồng	1.763	
4	Phục hồi tài sản cố định năm 2013	Tr.đồng	5.674	
5	Đầu tư duy trì phát triển sản xuất 2012 - 2013	Tr.đồng	470	
Tổng số		Tr.đồng	24.521	

Ngoài ra Công ty đang thực hiện dự án: Dây chuyền cán thép vì lò, thép hình U,I,L đặc chủng phục vụ khai thác hầm lò từ năm 2007 chuyển sang đến nay cơ bản các gói thầu của dự án đã hoàn thành tuy nhiên phần công việc còn lại chủ yếu của gói thầu số 9 do Liên danh nhà thầu Công ty TNHH MTV Thiết bị cơ khí Duyên Thế Kỳ VN và Công ty cổ phần LILAMA 3 thực hiện chậm.

Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng, giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	469.592.318.970	583.941.211.877	+24,4
Doanh thu thuần	1.082.610.487.196	858.412.420.748	-20,7
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.071.282.404	5.533.521.107	-31,4
Lợi nhuận khác	195.967.509	615.250.328	+214
Lợi nhuận trước thuế	8.267.249.913	6.148.771.435	-25,6
Lợi nhuận sau thuế	6.279.295.347	4.558.373.194	-27,7
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	58,55	71,69	+22,4

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0.89	0,88	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0.40	0,32	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.90	0,92	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8.89	11,12	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	4,60	4,4	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,31	1,47	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,006	0,005	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,13	0,095	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,013	0,008	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,007	0,006	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Vốn điều lệ của Công ty là 40.850.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng) được chia thành 4.085.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần. Các cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam	226- Lê Duẩn - Hà Nội	1.674.000	41
2	Công đoàn Công ty cổ phần Chế tạo máy - TKV	486 - Đường Trần Phú - Cẩm Phả - Quảng Ninh	61.275	1,5
3	Công ty cổ phần chứng khoán Hải Phòng	Số 24 Cù Chính Lan - Quận Hồng Bàng - T/p Hải Phòng	300.000	7,4
4	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	Số 22 Ngô Quyền - P Tràng Tiền - Q Hoàn Kiếm - TP Hà Nội	62.845	1,5
5	1020 Cổ đông là cá nhân		1.986.880	48,6
Tổng số			4.085.000	100

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013, sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn gay gắt do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế: Sản lượng sản xuất, tiêu thụ than giảm, tồn kho

hiều, giá bán than sụt giảm, các mỏ buộc phải giảm sản xuất, niêm cất thiết bị. Từ đó, các đơn vị đều giảm nhu cầu phụ tùng, nhu cầu sửa chữa, nhu cầu đầu tư để cân đối chi phí. Tình hình việc làm của tất cả các ngành kinh tế trong nước đều rất khó khăn; cạnh tranh công việc hết sức khốc liệt cả trong và ngoài ngành Than - Khoáng sản. Cơ chế điều hành sản xuất của Tập đoàn chuyển biến rất nhanh theo hướng giảm bớt bao cấp, xã hội hóa đầu tư. Vì vậy, phần lớn việc làm của Công ty có được đều phải thông qua đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh, kể cả những sản phẩm đặc trưng của Công ty như sửa chữa thiết bị mỏ, cột chống thủy lực. Mặt khác để chia sẻ khó khăn chung, từ quý 4/2013, Tập đoàn VINACOMIN đã điều chuyển toàn bộ nhu cầu vi chống lò của các đơn vị khu vực Hạ Long cho Công ty Cơ khí đóng tàu sản xuất, làm giảm sản lượng của Công ty xuống 6.500 tấn tương ứng giảm doanh thu 100 tỷ đồng. Do giá than tiêu thụ giảm nên đòi hỏi giá các sản phẩm cơ khí phải giảm 5-10%.

Khó khăn nội tại của Công ty cũng rất lớn: Phương tiện, thiết bị phần lớn đã già cỗi, lạc hậu, xuống cấp; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu là khó khăn thường trực từ lâu nhưng chưa có điều kiện khắc phục. Nhận thức; tư duy, lề lối làm việc của một số bộ phận người lao động chưa thoát khỏi tư tưởng bao cấp. Tâm lý chọn việc, không yên tâm công tác ở lớp trẻ cộng với sự tác động của chính sách lao động quy định trợ cấp thôi việc, về hưu sớm đã dẫn đến tổn thất không nhỏ về đội ngũ lao động lành nghề và gây thiệt hại về kinh tế do Công ty do phải chi thêm khoản trợ cấp chấm dứt hợp đồng lao động lên đến gần 2,5 tỷ đồng trong năm 2013. Những yếu tố trên đã ảnh hưởng đến năng suất lao động, giá thành sản phẩm và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Thực hiện chủ trương chung của Chính phủ, của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam là phát huy thế mạnh, tìm các giải pháp để khắc phục khó khăn nhằm giữ vững sản xuất, ổn định đời sống người lao động. Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã kịp thời nắm bắt tình hình, hàng tháng đều ra các nghị quyết để chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt để khắc phục khó khăn. Giám đốc điều hành Công ty đã tập trung điều hành thực hiện các phương án tìm kiếm việc làm kết hợp với tăng cường các mặt quản lý, đặc biệt là thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

Những nỗ lực của Công ty đã hạn chế rất nhiều sự tác động của các khó khăn. Tuy nhiên, trước những khó khăn gay gắt như vậy, các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị đầu năm không còn đủ điều kiện để thực hiện. Thực hiện chỉ đạo của Công ty mẹ - Tập đoàn VINACOMIN, sau khi cân đối, vào cuối quý 3/2013, Giám đốc điều hành đã đề xuất với HĐQT xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và đề xuất mục tiêu cơ bản của năm 2013 là: Duy trì sản xuất, giữ vững đội ngũ và ổn định đời sống của người lao động. Theo kế hoạch điều chỉnh, các chỉ tiêu chủ yếu đều được điều chỉnh giảm: sản lượng sản phẩm chủ yếu giảm, Giá trị doanh thu giảm xuống 850 tỷ đồng, lợi nhuận giảm xuống còn 5,0 tỷ đồng với dự tính mức chi trả cổ tức là 8%/năm, các chỉ tiêu về tiền lương, chi phí đều giảm để đảm bảo mức lợi nhuận này.

Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và được sự phối hợp lãnh đạo sâu sát của Ban chấp hành đảng uỷ, sự phối hợp của các đoàn thể Công đoàn, Thanh niên, Cựu chiến binh, với truyền thống đoàn kết, kỷ luật, lao động sáng tạo vượt qua khó khăn của CBCNV Công ty, sự quan tâm ủng hộ của các Cổ đông, Công ty đã tận dụng được những cơ hội trong khó khăn để hoàn thành mục tiêu: Duy trì sản xuất, bảo toàn đội ngũ và giữ vững ổn định đời sống của người lao động. Thực hiện vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Năm 2013 tổng tài sản tăng so với đầu kỳ : 114,349 tỷ đồng, chủ yếu là do tài sản ngắn hạn tăng, mức tăng: 105,597 tỷ đồng, (tăng giá trị hàng tồn kho: lượng thép vì lò dự trữ của Tập đoàn để sản xuất vì chống lò cho các đơn vị khai thác than trong quý I/2014). Chính vì thế mà nợ phải trả cũng tăng so với đầu kỳ tương ứng, trong đó nợ ngắn hạn tăng là: 123,756 tỷ đồng .

b) Tình hình nợ phải trả

- *Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.*

Tình hình nợ hiện tại:

- Nợ ngắn hạn tại ngày 31/12/2013: 396.379.521.968 đồng (tăng so với số dư đầu năm : 123.756.127.183 đồng)

Trong đó một số khoản phải trả biến động lớn:

+ Vay ngắn hạn: 10.425.000.000 đồng (giảm so với số dư đầu năm : 4.074.730.546 đồng)

+ Phải trả người bán: 258.486.070.285 đồng, tăng so với số dư đầu năm : 47.854.580.825 đồng. (Tiền mua thép vì lò, hàng dự trữ của Tập đoàn TKV sản xuất trong quý I/2014).

+ Người mua trả tiền trước : 80.490.753.392 đồng, Tăng so với số dư đầu năm : 75.610.704.775 đồng. (Tập đoàn TKV tạm ứng tiền làm dự án Bauxit Nhân Cơ)

+ Chi phí phải trả: 13.542.316.848 đồng, tăng so với số dư đầu năm: 13.326.591.109 đồng (trích trước chi phí của DA Nhân cơ do doanh thu đã được ghi nhận).

- Nợ dài hạn tại ngày 31/12/2013: 139.401.406.073 đồng, giảm so với số dư đầu năm : 8.827.475.456 đồng. đây là do khoản vay và nợ dài hạn giảm.

- Sự ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái do đánh giá số dư cuối năm:

Năm 2013 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái cụ thể như sau:

+ Chi phí tăng (lỗ): 1.692.929.737 đồng do chênh lệch tỷ giá tại ngày thanh toán cho khách hàng so với tỷ giá tại ngày 31/12/2012. (Chủ yếu là khoản tiền ngoại tệ mua thép chống lò nợ Công ty CP XNK than Vinacomin).

+ Sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp số tiền còn lại không được phân chia lợi nhuận: 626.803.603 đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2013 Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức đúng đắn các thuận lợi và khó khăn trong kinh doanh, đưa ra những quyết sách đúng theo từng thời điểm, tình hình cụ thể, tận dụng tối đa lợi thế trong thực hiện Hợp đồng phối hợp kinh doanh trong nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Chủ động áp dụng kịp thời các biện pháp tìm tòi việc làm, áp dụng đồng bộ các giải pháp về quản lý. Hội đồng quản trị Công ty đã phân công công việc cụ thể ở từng nội dung, lĩnh vực công tác cho các thành viên, phối hợp giữa các lĩnh vực chặt chẽ, chỉ đạo sâu sát của các thành viên với ban Giám đốc Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được mục tiêu của Kế hoạch điều chỉnh đề ra. Vốn của cổ đông được bảo toàn, bảo đảm chỉ tiêu lợi nhuận, ổn định đời sống người lao động. Cụ thể là:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch do ĐHĐCĐ 2013 đề ra (tỷ đồng)	Kế hoạch Điều chỉnh (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ % (So với KHĐC)
1	Doanh thu	Tr. đồng	1.101.000	850.000	861.749	101
2	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr. đồng	1.061.000	774.000	756.988	98
3	Giá trị sản xuất cơ khí	Tr. đồng	466.500	380.233	395.145	104
4	Tổng quỹ tiền lương	Tr. đồng	85.878	73.450	75.499	102,5
5	Thu nhập bình quân	Đồng	5,6	5,2	5,56	103
6	Lợi nhuận	Tr. đồng	11	5.000	6.149	123
7	Cổ tức	%	8	8	8	

Hội đồng quản trị xin giải trình về nguyên nhân của việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 như sau:

Năm 2013, sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn gay gắt do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế: Nhu cầu xuất khẩu than giảm, tồn kho nhiều, giá bán, sản lượng than giảm, các mỏ buộc phải tổ chức sản xuất hạn chế, niêm cất thiết bị; điều chỉnh nhu cầu phụ tùng, nhu cầu sửa chữa, nhu cầu đầu tư để cân đối chi phí. Tình hình việc làm của tất cả các ngành kinh tế trong nước đều rất khó khăn; cạnh tranh công việc hết sức khốc liệt cả trong và ngoài ngành Than - Khoáng sản. Cơ chế điều hành sản xuất của Tập đoàn chuyển biến rất nhanh theo hướng giảm bớt bao cấp, xã hội hóa đầu tư. Vì vậy tìm kiếm việc làm đều phải thông qua đấu thầu, chào giá cạnh tranh. Với thực trạng về năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm nhiều mặt hàng còn có nhiều hạn chế, giá thành sản xuất cao nên công tác tìm tòi việc làm là một vấn đề gay gắt.

Do giá than tiêu thụ giảm nên đòi hỏi các chi phí đầu vào phải giảm theo; với yêu cầu tiết giảm chi phí 5-10%

Phương tiện, thiết bị của Công ty đều già cỗi, lạc hậu xuống cấp; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu là khó khăn thường trực từ lâu nhưng chưa có điều kiện khắc phục. Nhận thức; tư duy, lề lối làm việc của CBCNV chưa thoát khỏi tư tưởng bao cấp. Tâm lý chuyển việc, không yên tâm công tác ở lớp trẻ và do tác động của mặt trái của chính sách lao động; về quy định trợ cấp thôi việc, về hưu sớm đã dẫn đến tổn thất về đội ngũ, chảy máu chất xám và cả thiệt hại về kinh tế do giá trị của khoản trợ cấp thôi việc không nhỏ: hơn 2,4 tỷ đồng trong năm 2013... Những yếu tố trên đã ảnh hưởng đến năng suất lao động, giá thành sản xuất và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Năm 2013 tổng số lao động giảm: 92 người so với năm 2012; Trong đó

- Về hưu: 15 người
- Tự ý bỏ việc: 18 người
- Chết do TN rủi ro và ốm: 04 người
- Đơn phương chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn: 55 người
- Tuyển dụng mới : 11 kỹ sư kỹ thuật và Cao đẳng; 26 công nhân kỹ thuật

- Chủ trương chung của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam là cố gắng duy trì sản xuất, bảo toàn đội ngũ, ổn định đời sống công nhân lao động; Tăng cường công tác quản trị chi phí, tiết giảm chi phí sản xuất để có thể hạ giá thành sản xuất. Trong tình hình khó khăn gay gắt như vậy, các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông đặt ra đầu năm không còn đủ điều kiện để thực hiện, HĐQT đã quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và đề ra mục tiêu cơ bản của năm 2013 là Duy trì sản xuất, giữ vững đội ngũ và ổn định đời sống của người lao động; Giảm chi tiêu lợi nhuận xuống còn 5,0 tỷ đồng; mức chi trả cổ tức 8%/ năm; các chỉ tiêu về tiền lương đều giảm tương ứng.

Ngoài ra do khó khăn về tài chính chung của toàn bộ nền kinh tế: các Công ty lớn Điện, xi măng, xây lắp đều khó khăn thì việc làm và khả năng thanh toán đều phải được cân nhắc thận trọng để không dẫn đến tổn thất về tài chính. Với các chủ trương và mục tiêu như vậy. HĐQT đã tập trung các nỗ lực chỉ đạo, tận dụng mọi cơ hội về việc làm, tăng cường tìm thêm các công việc ngoài Than như chế tạo thiết bị cho Nhiệt điện Ninh Bình, Công ty Phú Minh... và tận dụng các cơ hội việc làm trong các Công ty thuộc Tập đoàn nên đã hoàn thành đạt kế hoạch điều chỉnh theo kết quả nêu trên.

Về sử dụng vốn và hoạt động tài chính

Tình hình quản lý và sử dụng vốn: Công ty đã bảo toàn được vốn của các cổ đông, tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất. Trong năm 2013, tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn song công ty vẫn bảo đảm được tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, thuế với Nhà nước, thực hiện tốt quy định về nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ... Thực hiện đầy đủ các chế độ với người lao động theo đúng quy định.

Các mặt hoạt động của Công ty như: Điều hành sản xuất, Quản lý kỹ thuật, Chất lượng, Vật tư, An toàn bảo hộ lao động, Đầu tư xây dựng cũng như các mặt quản lý Tài chính, Lao động tiền lương, Quản trị chi phí sản xuất ...vv nhìn chung đã đạt được yêu cầu đề ra.

Về công tác Tổ chức cán bộ:

- Về công tác tổ chức, cán bộ:

+ Đã có nhiều nghị quyết chuyên đề về công tác tổ chức cán bộ: Phê duyệt danh sách cán bộ kế cận, hàng năm đều có rà soát, bổ sung.

+ Biên soạn và ban hành các Quy chế quản lý làm cơ sở cho việc điều hành Công ty và các quy chế thường xuyên được ra soát hoàn thiện; đặc biệt là Quy chế quản lý lao động, tiền lương và phân phối thu nhập; Quy chế đào tạo và tuyển dụng lao động, Quy chế hoạt động của Chi nhánh Công ty tại Hà Nội...vv;

-Về công tác phát triển nguồn nhân lực

Từ mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh, HĐQT đã đặc biệt coi trọng nhiệm vụ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Trong năm giá trị chi cho công tác đào tạo trên 700 triệu đồng. Tập trung vào các việc:

Tuyển dụng và đưa đi đào tạo nghề hoặc đào tạo tại chỗ đối với lao động mà thị trường lao động không có: nghề Luyện kim, nghề Rèn, Mài....

Đào tạo nâng cao trình độ chỉ huy sản xuất cho cán bộ các phòng ban, phân xưởng, nâng cao kiến thức cho thợ sửa chữa, thợ điện và thợ lắp ráp kiểm định cột chống.

Đào tạo nghề thứ 2, nghề thứ 3 và kèm cặp nâng bậc cho công nhân

Đào tạo cập nhật kiến thức về đấu thầu, quản lý ĐTXD, nâng cao kiến thức chuyên môn cho cán bộ quản lý.

Nâng cao khả năng thu hút đối với lao động, đặc biệt là đối với lao động có trình độ cao:

Về công tác đầu tư xây dựng:

Đối với Dự án cán thép lò tiến độ bị kéo dài, công trình chưa được đưa vào sử dụng. Kết quả đến hiện nay đã lắp đặt, hiệu chỉnh các thiết bị cơ, điện nhưng chưa điều chỉnh để hoạt động đồng bộ được; còn lại hai phần việc xây lò gia nhiệt và kênh khói, ống khói chưa được thực hiện; nguyên nhân chậm trễ: do phía nhà thầu Duyên thế kỷ trong quá trình thực hiện đã không thực hiện đầy đủ các cam kết; thường xuyên tìm mọi cách dây dưa, yêu sách đòi trả tiền. HĐQT Công ty đã nhiều lần bàn bạc; áp dụng nhiều biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, giải quyết nhiều yêu sách của nhà thầu để mong muốn họ hợp tác nhanh chóng hoàn thiện công trình song vẫn không có biến chuyển. Trước tình hình đó tại kỳ họp lần thứ 59 ngày 05/12/2013 Hội đồng quản trị Công ty đã ra Nghị quyết giao cho Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận chức năng ra thông báo chấm dứt hợp đồng đối với Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH MTV thiết bị cơ khí Duyên Thế Kỷ Việt Nam và Công ty cổ phần Lilama3. Hiện các bộ phận chức năng của Công ty đang chuẩn bị các nội dung làm việc với các Ban của Tập đoàn, Liên danh nhà thầu để giải quyết các công việc tiếp theo.

Về hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng tháng và các cuộc họp đột xuất. Các thành viên HĐQT đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, làm việc chủ động, khẩn trương, phát huy hết năng lực của mình, thực hiện đầy đủ các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng. Luôn đảm bảo lợi ích tối đa của các cổ đông và của Công ty. Tuyệt đối trung thành với Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết công nghệ, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng chức vụ, tài sản của

chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo nguyên tắc tập thể, đồng thuận và tham gia dự họp đầy đủ của các thành viên HĐQT.

Tuy nhiên trong năm 2013 theo Quyết định số: 745/QĐ – XPVPHC của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với Công ty cổ phần Chế tạo máy Vinacomin về việc công bố thông tin không kịp thời trong 02 năm 2012, 2013. Về vấn đề này Chủ tịch Hội đồng quản trị đã yêu cầu Thư ký Công ty làm bản giải trình báo cáo Ủy Ban chứng khoán Nhà nước. Ngoài những nguyên nhân khách quan dẫn đến các vi phạm như do việc cập nhật các quy định của Nhà nước về lĩnh vực chứng khoán chưa được thường xuyên đầy đủ, các thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng và Thư ký Công ty chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị Công ty Đại chúng và đặc biệt trong thời gian qua Công ty có sự thay đổi nhân sự là Thư ký Công ty, trong quá trình bàn giao công việc giữa người mới được bổ nhiệm và người nghỉ chế độ các nội dung bàn giao chưa được đầy đủ và cụ thể. Về các nguyên nhân chủ quan, qua sự việc này các ủy viên Hội đồng quản trị đã rút kinh nghiệm một cách sâu sắc về việc kiểm tra đôn đốc các bộ phận chức năng trong việc cập nhật các văn bản quy định của Nhà nước về lĩnh vực chứng khoán và thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin không kịp thời theo quy định của Nhà nước. Các cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp về việc này đã nhận thấy rõ trách nhiệm của mình, phần do thiếu kinh nghiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp, quan tâm chưa đầy đủ đến vấn đề công bố thông tin dẫn đến vi phạm nhưng không phải lỗi cố ý vi phạm và đây là vi phạm lần đầu. Mặt khác ngay sau có ý kiến của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã tổ chức kiểm điểm chấn chỉnh ngay không để sai phạm tái diễn và đã báo cáo UBCK nhà nước. Do vậy đề nghị Hội đồng quản trị thống nhất và báo cáo Đại hội đồng cổ đông chấp nhận việc kiểm điểm và rút kinh nghiệm lần đầu cho các cá nhân...sau việc này Giám đốc Công ty đã có những chỉ thị và giao nhiệm vụ cụ thể tới từng cá nhân để làm rõ trách nhiệm cá nhân nếu có các sai phạm xảy ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2013 Hội đồng quản trị thực hiện thường xuyên nhiệm vụ giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và kịp thời các biến động trong SXKD để HĐQT có biện pháp xử lý kịp thời. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, vi phạm...Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Kết quả giám sát đối với Giám đốc

Thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ và cụ thể hoá bằng các Nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện chủ động và khẩn trương. Nhận biết và đánh giá đúng các khó khăn trong kinh doanh; đề ra nhiều biện pháp, quyết định quản lý kịp thời, có hiệu quả trong điều hành sản xuất. xác định đúng và tập trung chỉ đạo quyết liệt các mục tiêu chiến lược: sản xuất vì chống lò, sản xuất cột chống thủy lực, giàn chống, giá chống thủy lực, giá chuyển hướng toa xe 30 tấn, gầu ngoạm, máy xúc lật hông VMC-500-1; đẩy mạnh cơ khí chế tạo; từng bước đào tạo đội ngũ làm Tổng thầu trong đấu thầu các Dự án nhằm tạo ra các cân đối lớn và ổn định

trong thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định về báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy Công ty đã vượt qua tình hình khó khăn gay gắt về việc làm, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm đã quyết nghị.

Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý

Các cán bộ quản lý được HĐQT bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc và do Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc. Các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao. Kịp thời ra các mệnh lệnh, quyết định các vấn đề về quản lý, chỉ đạo điều hành các phòng ban, phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện chống đối, thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc giao đạt hiệu quả tốt. Trong năm năm qua các cán bộ quản lý cấp phân xưởng, phòng ban đã được HĐQT Công ty đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ được giao, đều đã được bổ nhiệm lại khi hết nhiệm kỳ.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở dự thảo kế hoạch SXKD năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua, Hội đồng quản trị Công ty đã họp bàn thống nhất phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2014 như sau:

1. Mục tiêu trọng tâm đặc biệt quan trọng là chỉ đạo công tác tìm tòi việc làm, khắc phục các khó khăn nhằm tiếp tục duy trì ổn định việc làm, thu nhập và đời sống công nhân lao động.

2. Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ xung, điều chỉnh các Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật

3. Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch tiết kiệm chi phí năm 2014 là 5- 10%. Chỉ đạo để thực hiện khoản chi phí sửa chữa thường xuyên cho các đơn vị sản xuất, khoản sửa chữa lớn cho các phân xưởng Máy mỏ 1, Máy mỏ 2, trên cơ sở rút kinh nghiệm khoản sản xuất cho phân xưởng Xây lắp và sản xuất tiêu thụ Ô xy cho phân xưởng Năng lượng, tiếp tục nghiên cứu triển khai khoản sản xuất cho phân xưởng Đúc.

4. Chỉ đạo hoàn thành, Trình duyệt Tập đoàn và thực hiện các bước và lộ trình của Đề án tái cơ cấu Công ty theo Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc: Phê duyệt phương án Tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trong đó có Công ty. Thực hiện sắp xếp lại một số phòng ban, phân xưởng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất; phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tiếp tục tăng cường công tác đào tạo bổ túc chuyên môn nghiệp vụ, gửi đi đào tạo một số nghề; ngành kỹ thuật chuyên môn mà Công ty cần: Kỹ sư Đúc, Luyện kim, Mạ, Rèn dập... thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao để đáp ứng quá trình phát triển trước mắt và lâu dài của Công ty.

5. Tập trung chỉ đạo công tác chất lượng sản phẩm. Chỉ đạo xây dựng chiến lược về sản phẩm, xác định sản phẩm mũi nhọn để tập trung đầu tư năng lực thiết bị, lao động nhằm tạo ra bước ngoặt trong thực hiện chương trình tăng cường cơ khí chế tạo. Thực hiện đăng ký bản quyền sản xuất các sản phẩm.

6. Công tác điều hành sản xuất

- Tiếp tục đổi mới công tác điều hành từ nhận thức đến hành động. Tăng cường củng cố khâu tiếp thị, tìm việc làm, hiệu lực điều hành, tổ chức thực hiện

- Tổ chức triển khai các nội dung của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến từng đơn vị sản xuất, từng tháng, từng quý trong năm

- Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu theo đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện trên toàn bộ các khâu sản xuất, đặc biệt chỉ đạo sản xuất bảo đảm An toàn, Tiến độ, Chất lượng, Hiệu quả. Chú trọng khâu tiêu thụ sản phẩm, hợp tác sản xuất, thuê ngoài, tăng cường công tác quản lý vật tư, quản trị chi phí sản xuất, rà soát các định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu, vật tư, lao động; hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức tồn kho hợp lý. đảm bảo dự trữ các vật tư chiến lược ...Nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đạt hiệu quả trong kinh doanh.

7. Đối với Dự án cán thép lò: Chỉ đạo các bộ phận chức chuẩn bị các nội dung làm việc với Liên danh nhà thầu để giải quyết dứt điểm việc chấm dứt Hợp đồng đối với Liên danh nhà thầu: Công ty TNHH MTV thiết bị cơ khí Duyên Thế Kỳ Việt Nam và Công ty cổ phần Lilama3. Song song với các công việc trên giao cho các bộ phận chức năng tiến hành các bước tiếp theo tìm chọn nhà thầu có năng lực hoàn thành phần công việc còn lại để sớm đưa Dự án vào hoạt động. Coi đây là một nhiệm vụ quan trọng ưu tiên số 1 trong việc chỉ đạo thực hiện công tác Đầu tư XDCB của năm 2014.

8. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành, với các tổ chức chính trị- xã hội trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Năm 2014 kinh doanh của Công ty sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn đặc biệt là về vốn và việc làm. Tuy nhiên trong khó khăn gay gắt chắc chắn sẽ xuất hiện những cơ hội kinh doanh, cơ hội việc làm; Vì vậy đòi hỏi HĐQT và Ban Giám đốc điều hành Công ty phải nắm bắt, chỉ đạo, điều hành kịp thời chớp lấy thời cơ. Khắc phục vượt qua những thách thức gay gắt trước hết là chất lượng và tiến độ, giá thành của sản phẩm do Công ty chế tạo, cung ứng; những nhân tố trên sẽ quyết định khả năng phát triển của Công ty trong năm 2014.

Đánh giá chung : Hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacom in trong năm 2013 đã tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời đã giúp cho việc quản lý, chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh tháo gỡ các khó khăn đặc biệt trong kinh doanh và Đầu tư xây dựng của Công ty mặc dù gặp muôn vàn khó khăn gay gắt về việc làm, giá cả nhưng đã thực hiện được mục tiêu giữ vững sản xuất, duy trì và bảo toàn đội ngũ, ổn định đời sống công nhân lao động; hoàn thành vượt mức kế hoạch điều chỉnh với giá trị 861,7 tỷ đồng, duy trì bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông.

Các chủ trương đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư đổi mới trang thiết bị, cải tạo nhà xưởng, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống đều đúng hướng, đúng mục tiêu. Đã làm thay đổi bộ mặt, hình ảnh của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Công Hoan	Chủ tịch HĐQT	1.600	Kiểm Giám đốc điều hành Công ty
2	Bùi Xuân Hạnh	Ủy viên	12.267	Phó Giám đốc Công ty
3	Lê Viết Sự	Ủy viên	951	Phó Giám đốc Công ty
4	Đình Văn Tân	Ủy viên	3.711	Chủ tịch Công đoàn Công ty
5	Nguyễn Văn Thế	Ủy viên	2.028	Trưởng phòng SXKD Công ty

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin trong năm 2013 đã tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời đã giúp cho việc quản lý, chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh tháo gỡ các khó khăn đặc biệt trong kinh doanh và Đầu tư xây dựng của Công ty mặc dù gặp muôn vàn khó khăn gay gắt về việc làm, giá cả nhưng đã thực hiện được mục tiêu giữ vững sản xuất, duy trì và bảo toàn đội ngũ, ổn định đời sống công nhân lao động; hoàn thành vượt mức kế hoạch điều chỉnh với giá trị 861,7 tỷ đồng, duy trì bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông. Trong năm 2013 Hội đồng quản trị đã duy trì 12 cuộc họp thường kỳ hàng tháng. Các thành viên HĐQT đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, làm việc chủ động, khẩn trương, phát huy hết năng lực của mình, thực hiện đầy đủ các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng. Các quyết sách lớn, chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo nguyên tắc tập thể, đồng thuận và tham gia dự họp đầy đủ của các thành viên HĐQT.

3. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Hoàng Mạnh Hùng	Trưởng ban	0	Chuyên viên Ban kế toán - Thống kê Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
2	Nguyễn Chí Sinh	Ủy viên	1.585	
3	Chu Thị Việt Trung	Ủy viên	760	

b) *Hoạt động của Ban kiểm soát:*

Nội dung hoạt động: Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và ban Giám đốc liên quan đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2013 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị và ban Giám đốc trong công tác quản lý. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị, ban Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin có 03 thành viên hoạt động bán chuyên trách theo sự phân công của Trường ban. Trường ban Kiểm soát của Công ty là chuyên viên Ban kế toán Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, 02 thành viên còn lại là 02 cán bộ của Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin.

Ban kiểm soát luôn duy trì tốt hoạt động giám sát thường xuyên liên tục quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hàng tháng các thành viên ban kiểm soát chủ động thực hiện chức năng nhiệm vụ do Trường ban phân công. Cuối tháng các thành viên tập hợp ý kiến báo cáo Trường ban

Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát họp thông qua các báo cáo giám sát của các thành viên Ban kiểm soát như báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng và quý, báo cáo các mặt quản lý của Công ty như lao động, tiền lương, chi phí, giá thành, tồn kho..vv . Báo cáo tình hình hoạt động của hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết được ban hành, Báo cáo hoạt động của Ban điều hành thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị. Định kỳ sáu tháng và kết thúc năm báo cáo, Ban kiểm soát thực hiện lịch thông báo kế hoạch kiểm tra kiểm soát tổng thể các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra tuân thủ, hợp lệ hệ thống chứng từ chi phí hạch toán kế toán. Thẩm định các báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm. Thẩm định báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh và các báo cáo khác như đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý lao động tiền lương, quản lý máy móc thiết bị, quản lý vật tư ...

Kết quả các cuộc họp: Ban kiểm soát có báo cáo đánh giá các nội dung kiểm soát gửi Hội đồng Quản trị Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền thù lao	Ghi chú
1	Nguyễn Công Hoan	Chủ tịch HĐQT	23.851.800 đ	
2	Bùi Xuân Hạnh	Ủy viên	23.851.800 đ	
3	Lê Viết Sự	Ủy viên	23.851.800 đ	
4	Đình Văn Tấn	Ủy viên	23.851.800 đ	
5	Nguyễn Văn Thế	Ủy viên	23.851.800 đ	
Tổng cộng			119.259.000 đ	

b. Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền thù lao	Ghi chú
1	Hoàng Mạnh Hùng	Trưởng ban	23.851.800 đ	
2	Nguyễn Chí Sinh	Ủy viên	22.604.400 đ	
3	Nguyễn Thị Ái Loan	Ủy viên	9.418.500 đ	
4	Chu Thị Việt Trung	Ủy viên	13.185.900 đ	
5	Nguyễn Hữu Chinh	Thư ký HĐQT	7.534.800 đ	
6	Phạm Minh Tuấn	Thư ký HĐQT	7.534.800 đ	
Tổng cộng			84.130.200 đ	

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán(AASC) kiểm toán (Theo tài liệu đính kèm)./. *lưu*

Xác nhận của đại diện
theo pháp luật của Công ty



Nguyễn Công Hoàn